**"Họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu"**

  (Bài này liên hệ với bài "Này là Người")

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

Vấn đề trước hết và trên hết cần phải được đặt ra ở đây đó là: nếu "họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu", thì "họ" đây là ai? Phải chăng là chính một trong những người lính Roma trên Đồi Canvê bấy giờ, từ bên dưới chân cây thập tự giá của một Đấng được vị tổng trấn tuyên xưng là "Giêsu Nazarét, Vua dân Do Thái" hoàn toàn tắt thở, đã lấy cái đao dài của mình đang cầm trong tay để cố ý nhưng lại hoàn toàn bất ngờ đâm vào cạnh sườn của Người, cho dù đã biết được rằng Người thât sự đã chết? (xem Gioan 19:33-34). Người lính Roma dân ngoại này, hoàn toàn chẳng biết gì về Thánh Kinh Do Thái giáo, không ngờ, hành động bất thường của mình, vào lúc ấy, đã làm ứng nghiệm Lời Kinh Thánh đã viết từ xưa, ở chỗ, chẳng những *"Không một khúc xương nào của Người sẽ bị đánh* giập*" (*Gioan 19:36; Thánh Vịnh 34:20*),* mà còn "*Họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu*" (Gioan 19:37; Zacaria 12:10).

Câu tiên tri về Đấng tử giá mà vẫn bị đâm vào cạnh sườn sau khi chết này, thật ra, không phải chỉ áp dụng cho người lính Roma ấy, một con người dân ngoại không ngờ làm ứng nghiệm lời tiên tri trong Thánh Kinh của Do Thái giáo, mà chính là và nhất là áp dụng cho thành phần dân riêng của Người muốn sát hại Người, cùng với thẩm quyền Roma đã cố tình đồng lõa giết chết một con người được họ biết rõ là hoàn toàn vô tội nói riêng, mà còn ám chỉ cả toàn thể tội nhân nói chung nữa, bởi không có tội lỗi của nhân loại thì Người đâu có bị khổ nạn và tử giá, đến độ Người còn bị đâm vào cạnh sườn, ngay cả sau khi chết, một cách dã man chẳng thương tiếc, như thể Người là một kẻ thù truyền kiếp kinh khủng nhất trên trần gian này của loài người, đến độ, Người bị loài người cần phải tận diệt, cho dù chết cũng không tha! Và đó là lý do câu tiên tri này đã sử dụng đại danh từ số nhiều là "họ", chứ không phải là "hắn"!

Chính vì "họ" - "sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu", trước hết và trên hết, bao gồm cả dân Do Thái nói chung và thành phần lãnh đạo Do Thái giáo nói riêng bấy giờ, mà Chúa Kitô cũng đã báo trước cho họ hay rằng: "*Khi nào quí vị treo Con Người lên, bấy giờ quí vị mới nhận biết Là Tôi*" (Gioan 8:28), và sau nữa, câu tiên trị Cựu Ước này còn ám chỉ chung cả nhân loại tội lỗi nữa, ở trong lời tiên báo của Chúa Kitô với nghị viên Nocôđêmô khi vị này lén lút gặp Người về đêm: "*Như ông Mô-sê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời*" (Gioan 3:14-15). Tuy nhiên, ở đây, Chúa Kitô nói rõ là "ai tin vào Người" thôi, bao gồm cả dân Do Thái cũng như dân ngoại, mới được cứu độ, cho dù toàn thể nhân loại đã được cứu độ nơi bản thân của Người.

Vậy thì ai là người hay những người "đã nhìn xem Đấng họ đã đâm thâu" bởi tội lỗi của họ? Nếu không phải, như được Thánh ký Thánh Luca thuật lại, ngoại trừ thánh phần theo Người, đó là cá nhân viên đại đội trưởng dân ngoại Roma đặc trách việc đóng đinh Chúa Giêsu, cũng như dân Do Thái nói chung và ở Thành Thánh Giêrusalem nói riêng, nơi được Chúa Kitô báo trước là sẽ bị phá tan tành bởi không nhận biết giờ viếng thăm của Người (xem Luca 19:41-44):*"Thấy sự việc xảy ra như thế, viên đại đội trưởng cất tiếng tôn vinh Thiên Chúa rằng: 'Người này đích thực là người công chính!' Toàn thể dân chúng đã kéo đến xem cảnh tượng ấy, khi thấy sự việc đã xảy ra, đều đấm ngực trở về. Đứng đàng xa, có tất cả những người quen biết Đức Giê-su cũng như những phụ nữ đã theo Người từ Ga-li-lê; các bà đã chứng kiến những việc ấy". (Luca 23:47-49).*

Thế nhưng, vấn đề rất quan trọng cần phải được đặt ra ở đây là, động lực nào đã làm cho họ động lòng sau khi "họ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu"? Tại sao toán lính hành hình và đóng đinh Chúa Giêsu chỉ có mỗi một viên đại đội trưởng của họ cảm thấy động lòng? Và "toàn thể dân chúng" đây có bao gồm thành phần đầu mục của hội đồng đầu mục Do Thái chăng?? Nếu có thì tại sao khi nhục mạ Chúa Giêsu lúc còn sống đang bị treo trên thập tự giá có nhắc riêng tới họ mà sau khi Chúa chết lại không?? - "*Dân chúng đứng nhìn, còn các thủ lãnh thì buông lời cười nhạo: 'Hắn đã cứu người khác, thì cứu lấy mình đi, nếu thật hắn là Đấng Ki-tô của Thiên Chúa, là người được tuyển chọn!'*" (Luca 22:35). Đó là lý do khi táng xác Chúa Giêsu chỉ có 2 vị trong hội đồng này mà thôi, đó là nghị viên Giuse Arimathia và Nicôđêmô, thế thôi (xem Gioan 19:38-39)!?!

Phải chăng động lực chính yếu đã khiến họ động lòng sau khi "họ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu" là vì ngay lúc bấy giờ họ nhận ra Đấng đã yêu thương họ đến cùng, nhờ đó, họ cũng đồng thời cảm thấy chính họ, vì tội lỗi của họ, là phạm nhân "đã đâm thâu" Người chứ không còn ai khác, và cũng nhờ đó họ cảm thấy thống hối ăn năn "đấm ngực trở về". Như thế, chính Lòng Thương Xót Chúa, nơi Dung Nhan Thương Xót (Misericordiae Vultus - Nhan đề của Tông Sắc mở Năm Thánh Thương Xót 2016 của ĐTC Phanxicô 11/4/2015) của Ngài là Chúa Giêsu Kitô tử giá, đã hoàn toàn tỏ mình cho con người nhận biết Ngài là Người Cha vô cùng nhân hậu (xem Luca 6:36; Mathêu 5:48; Luca 15:11-32), đến độ "đã không dung tha cho Con Một của Ngài vì tất cả chúng ta" (Roma 8:32), đến độ Người Con toàn hảo và chí ái của Ngài đã trở thành đáng thương hơn chính cả loài người tội nhân vô cùng xấu xa khốn nạn nữa. Ở chỗ:

1. Về Nhân Phẩm: "Không còn hình tượng .... bị loại ra khỏi cõi nhân sinh" - bởi loài người "không tin kính Chúa";

2. Về Tính Cách: "Như chiên bị đem đi sát tế" - bởi loài người "không thờ lạy Chúa";

3. Về Quyền Năng: "Không thể cứu được bản thân mình" - bởi loài người "không trông cậy Chúa";

4. Về Thể Xác: "Bị đâm thâu" - bởi loài người "không yêu mến Chúa".

Đúng thế, những tội "không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa", liên quan đến 4 phương diện khổ nạn của Chúa Kitô như được liệt kê trên đây, là 4 thứ tội, được Thiên Thần Hòa Bình hiện ra với 3 Thiếu Nhi Fatima thụ khải vào Mùa Xuân năm 1916, đã cho các em biết, để xin các em cầu nguyện đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể, cũng chính là những tội được Mẹ Maria ám chỉ đến trong lời van xin kêu gọi của Mẹ với thành phần Kitô hữu vào lần hiện ra cuối cùng 13/10/1917: "Đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi". Nếu "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" đây, một đại danh từ chung số nhiều, bao gồm cả Mẹ Maria nữa, thì thành phần "đã xúc phạm đến nhiều lắm rồi" đây chính là thành phần Kitô hữu, con cái của Giáo Hội, thành phần vào thời điểm Mẹ hiện ra ở Fatima năm 1917 đáng bị tiêu diệt bởi tội lỗi của họ, như Bí Mật Fatima phần thứ ba cho thấy, và họ "đã xúc phạm đến nhiều lắm rồi", ở chỗ, họ đã thôi: "không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa"!

**1- "Này là Người":**

**"Không còn hình tượng ... bị loại khỏi cõi nhân sinh" (Isaia 52:14;53:8)**

**bởi loài người "không tin kính Chúa"**

"Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" được Mẹ Fatima báo cho con cái của mình biết rằng "Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi" đây, không ai khác ngoài Chúa Giêsu Kitô Con Mẹ, Đấng vẫn còn ở cùng Giáo Hội "*cho đến tận thế*" (Mathêu 28:20), nhưng Kitô hữu môn đệ của Người lại không ở với Người, bởi họ đa số không còn tin vào Người nữa, "không tin kính Chúa" nữa. Chẳng những ở chỗ Người đã trở thành ma quái (xem Marco 6:49 ;Luca 24:37 ), hơn là một vị Thiên Chúa đích thực đã tỏ mình ra cho họ, mà Người còn bị họ loại ra khỏi cõi nhân sinh của họ nữa, nơi các sinh hoạt thuần nhân bản của họ, chỉ tôn sùng con người và quyền làm người hơn luật Chúa và Phúc Âm!

Lịch sử cận đại, từ tiến bán thế kỷ 19, thời điểm xẩy ra 2 biến cố Thánh Mẫu 1830 ở Paris và 1846 ở La Salette, cả hai linh địa được Mẹ Maria chọn hiện ra này đều ở Pháp quốc, một quốc gia tiêu biểu cho văn minh tây phương thời bấy giờ, đã hiển nhiên chứng thực Kitô hữu càng tân tiến càng phá sản đức tin, càng "không tin kính Chúa", đến độ, thế giới tây phương đã nhào vô tàn sát nhau, bằng Thế Chiến Thứ I (1914-1918), ở ngay Châu Âu, nơi vẫn được cho là cái nôi Kitô giáo, và là nơi  đã từng có rất nhiều vị hiển thánh lừng danh trong Giáo Hội, nơi đã từng dấn thân truyền giáo khắp thế giới, và có các dòng tu hoạt động ở các quốc gia được truyền bá phúc âm hóa.

"Người không còn hình tượng" ở nơi chính bản thân Người.  Đúng thế, ngày xưa, trong cuộc khổ nạn của mình, Chúa Kitô đã "không còn hình tượng gì" khi bị quân lính Roma vô thần ngoại đạo hành hình và nhục mạ (xem Gioan 19:1-3), họ phải làm sao ra tay ác độc và dữ dội đến độ hình thù của Người trở thành đáng thương trước mắt dân Do Thái bao nhiêu có thể, để vị tổng trấn là thẩm quyền truyền lệnh hành hình Người, vì ông hy vọng, nhờ đó, khi thấy Người vô cùng đáng thương trước mắt họ, thành phần hận thù ghen ghét Người (xem Marco 15:10) thấy vậy thì hả giận mà buông tha Người, không tiếp tục ý định sát hại Người bằng thẩm quyền của mình nữa (xem Gioan 19:5-6).

"Người không còn hình tượng" ở nơi Kitô hữu tân tiến nhưng cấp tiến và duy nhân bản ngày nay.  Thật vậy, thế giới không còn nhìn thấy một Chúa Kitô "*là hình ảnh Thiên Chúa vô hình*" (Colose 1:15) nơi Kitô hữu nữa, những Kitô hữu đã trở thành vô thần, "không tin kính Chúa", và cũng chính vì thế mà họ đã gây ra biết bao nhiêu là gương mù gương xấu, nhất là thành phần giáo sĩ lạm dụng tình dục vị thành niên, khiến cho Người "*mặt mày tan nát chẳng ra người, không còn dáng vẻ người ta nữa... làm cho muôn dân phải sững sờ...  vì được thấy điều chưa ai kể lại, được hiểu điều chưa nghe nói bao giờ*" (Isaia 52:14-15).

"Người đã bị loại ra khỏi cõi nhân sinh" ở nơi chính bản thân Người: "*Từ đó, ông Phi-la-tô tìm cách tha Người. Nhưng dân Do-thái kêu lên rằng: 'Nếu ngài tha nó, ngài không phải là bạn của Xê-da. Ai xưng mình là vua, thì chống lại Xê-da'. Khi nghe thấy thế, ông Phi-la-tô truyền dẫn Đức Giê-su ra ngoài. Ông đặt Người ngồi trên toà, ở nơi gọi là Nền Đá, tiếng Híp-ri là Gáp-ba-tha. Hôm ấy là ngày áp lễ Vượt Qua, vào khoảng mười hai giờ trưa. Ông Phi-la-tô nói với người Do-thái: 'Đây là vua các người!' Họ liền hô lớn: 'Đem đi! Đem nó đi! Đóng đinh nó vào thập giá!' Ông Phi-la-tô nói với họ: 'Chẳng lẽ ta lại đóng đinh vua các người sao?' Các thượng tế đáp: 'Chúng tôi không có vua nào cả, ngoài Xê-da'. Bấy giờ ông Phi-la-tô trao Đức Giê-su cho họ đóng đinh vào thập giá". (Gioan 19:12-16)*

"Người đã bị loại ra khỏi cõi nhân sinh" ở nơi Kitô hữu sống đức tin tuân phục và đức ái trọn hảo, theo gương Đấng đã "*yêu thương* *cho đến cùng*" (Gioan 13:1), đã "*tự hiến để họ được thánh hóa trong chân lý*" (Gioan 17:19) và đã "*đến không phải để được hầu hạ mà là hầu hạ, và hiến mạng sống mình cho nhiều người được cứu độ*" (Mathêu 20:28), thành phần Kitô hữu mà càng ngày càng bị bách hại và sát hại hiện nay, hơn bao giờ hết trong lịch sử trên 2 ngàn năm của Giáo Hội, chẳng những ở tại thế giới Hồi giáo cực đoan, cũng như ở trong thế giới cộng sản vô thần, mà còn ở ngay tại thế giới văn minh tân tiến tây phương vốn được đồng hóa với Kitô giáo nữa: "*Người bị đời khinh khi ruồng rẫy... Chính người đã bị đâm ... bị nghiền nát .... Bị ngược đãi, người cam chịu nhục, chẳng mở miệng kêu ca. Người đã bị ức hiếp, buộc tội, rồi bị thủ tiêu.... Người đã bị khai trừ khỏi cõi nhân sinh..*." (Isaia 53:3, 5, 7, 8).

**2- "Này là Người":**

**"Như con chiên bị đem đi sát tế" (Isaia 53:7)**

**bởi loài người "không thờ lạy Chúa"**

Từ tình trạng "không tin kính Chúa", hậu quả tất yếu phải xẩy đến bất khả tránh nơi đa số Kitô hữu ngày nay, nhất là Kitô hữu tây phương Kitô giáo, đặc biệt là ở hầu hết Âu Châu, đó là tình trạng "không thờ lạy Chúa". Điển hình nhất là việc bỏ đạo, hay nói thực tế hơn là bỏ không còn "giữ ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc" nữa. Đến độ nhiều nhà thờ nguy nga ở Âu Châu đã bị bỏ không, hay được biến thành những dinh thự tục hóa, hoặc chỉ còn một số Kitô hữu già lão tham dự cứ hành Thánh Thể hằng tuần vào các ngày Chúa Nhật. Ơn gọi càng ngày càng cạn kiệt, khiến những bộ óc cấp tiến nghĩ cách giải quyết bằng việc cho phép linh mục có vợ, hay cho phụ nữ làm linh mục v.v. Chính ở California Hoa Kỳ, Giáo Phận San Bernardino, một giáo phận đất rộng, người thưa và hiếm linh mục, có mấy nhà thờ gần nhà người viết toàn là linh mục Phi Châu, có 2 nhà thờ vị linh mục chánh xứ là Phi Châu v.v.

Phụng vụ Thánh Thể là tột đỉnh của đời sống Giáo Hội nói chung và Kitô hữu nói riêng. Bởi vì, mỗi lần cử hành Thánh Thể, hay dâng Thánh Lễ, là mỗi lần Giáo Hội, căn cứ vào ý nghĩa của lời truyền phép trên bánh và rượu của chủ tế, cử hành một mầu nhiệm của sự kiện biến đổi bản thể - "Này là...", sự kiện hiện diện thực hữu - "Mình... Máu của Thày...", sự kiện hiến tế yêu thương - "sẽ bị nộp... sẽ đổ ra... cho các con", sự kiện hiện thực cứu độ -  "hãy làm việc này...", và sự kiện tưởng niệm tạ ơn - "mà nhớ đến Thày". Cử Hành Thánh Thể thật sự là cử hành Mầu Nhiệm Vượt Qua, ở chỗ Giáo Hội "loan truyền việc Chúa chịu chết và tuyên xưng Chúa sống lại, cho đến khi Chúa lại đến" (Câu tuyên xưng ngay sau phần truyền phép và lời tung hô "Đây là mầu nhiêm đức tin" của chủ tế). Như thế, nếu Kitô hữu "không thờ lạy Chúa" nữa, ở chỗ bỏ lễ Chúa Nhật, tức là tỏ ra vô ơn bội nghĩa với Đấng Cứu Chuộc của mình.

"Không thờ lạy Chúa" nơi Phụng Vụ Thánh Thể, ở một nghĩa nào đó, Kitô hữu tân tiến vô ơn bội nghĩa chúng ta, một đàng vừa phũ phàng phủ nhận, hay trắng trợn coi thường sự kiện Chúa Giêsu Kitô là "*Con Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian*" (Gioan 1:29), Đấng vô tội và đầy quyền năng nhưng đã tỏ ra vô cùng "*hiền lành và khiêm nhượng trong lòng*" (Mathêu 11:29), *"chẳng mở miệng kêu ca, như Con Chiên bị đem đi sát tế*", vì yêu thương một cách nhưng không cho phần rỗi vô cùng cao quí của toàn thể nhân loại, một đàng chính bản thân họ lại vừa đem "Con Chiên mang đi sát tế" một lần nữa, bởi tội "không thờ lạy Chúa" của mỗi Kitô hữu "không tin kính Chúa" chúng ta:

"*Bấy giờ lính của tổng trấn đem Đức Giê-su vào trong dinh, và tập trung cả cơ đội quanh Người. Chúng lột áo Người ra, khoác cho Người một tấm áo choàng đỏ, rồi kết một vòng gai làm vương miện đặt lên đầu Người, và trao vào tay mặt Người một cây sậy. Chúng quỳ gối trước mặt Người mà nhạo rằng: "Vạn tuế Đức Vua dân Do-thái! " Rồi chúng khạc nhổ vào Người và lấy cây sậy mà đập vào đầu Người. Chế giễu chán, chúng lột áo choàng ra, và cho Người mặc áo lại như trước, rồi điệu Người đi đóng đinh vào thập giá. Đang đi ra, thì chúng gặp một người Ky-rê-nê, tên là Si-môn; chúng bắt ông vác thập giá của Người. Khi đến nơi gọi là Gôn-gô-tha, nghĩa là Đồi Sọ, chúng cho Người uống rượu pha mật đắng, nhưng Người chỉ nếm một chút mà không chịu uống. Đóng đinh Người vào thập giá xong, chúng đem áo Người ra bắt thăm mà chia nhau. Rồi chúng ngồi đó mà canh giữ Người". (Mathêu 27:27-36).*

Chưa hết, "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta.... đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi", bởi thành phần Kitô hữu vì "không tin kính Chúa" đã đi đến chỗ "không thờ lạy Chúa", còn ở chỗ thậm tệ hơn thế nữa, còn khủng khiếp hơn thế nữa, khi họ quay ra thờ lạy ngẫu tượng tiền tài và danh vọng phù vân giả trá của họ, tôn thờ thần tượng tự do và quyền lực cũng như quyền lợi của họ. Chính vì thế, vì thờ lạy các thứ ngẫu tượng và tôn thờ các thần tượng trần tục của mình, mà Kitô hữu "không tin kính Chúa" nên "không thờ lạy Chúa" nơi Phụng Vụ Thánh Thể nữa, và do đó thay vì hiệp lễ với Chúa Giêsu Thánh Thể thì họ đi ngoại tình với các thứ ngẫu tượng và bán thân cho các thứ thần tượng của họ, biến tâm hồn của họ là "*nhà Cha trở thành hang trộm cướp*" (Mathêu 21:13; Marco 11:17; Luca 19:46; Gioan 2:14), thành ổ đĩ điếm, giống như trường hợp của Đại Đô Babylon trong sách Khải Huyền (17:1-5) của Thánh Gioan Tông Đồ:

*"Bấy giờ, trong số bảy thiên thần mang bảy chén, một vị đến bảo tôi: 'Lại đây, tôi sẽ chỉ cho ông thấy Con Điếm khét tiếng, đang ngồi bên những làn nước mênh mông, bị xét xử như thế nào. Vua chúa trần gian đã làm chuyện gian dâm với nó, và những người sống trên mặt đất đã say vì thứ rượu là sự gian dâm của nó'. Rồi đang khi tôi xuất thần thì thiên thần đem tôi vào sa mạc. Ở đó tôi thấy một người đàn bà, ngồi trên một Con Thú đỏ thẫm, con Thú ấy mang đầy những danh hiệu xúc phạm đến Thiên Chúa, và có bảy đầu mười sừng. Người đàn bà mặc áo đỏ tía và đỏ thẫm, trang sức toàn bằng vàng, đá quý và ngọc trai, tay cầm một chén vàng đầy những thứ ghê tởm và ô uế, tức là sự gian dâm của nó. Trên trán nó, có viết một tên mang ý nghĩa huyền bí: '*Ba-by-lon *vĩ đại, mẹ đẻ ra các gái điếm và các thứ ghê tởm trên trần gian'".*

Còn nữa, Phụng Vụ Thánh Thể thậm chí còn bị các vị nữ tu ở Mỹ quốc, thuộc phái cấp tiến, vì bất mãn với quyết định dứt khoát của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II về vấn đề nữ giới làm linh mục, đã rủ nhau cử hành thánh lễ như thể chế nhạo thẩm quyền của Giáo Hội nói chung và chính Chúa Giêsu Thánh Thể nói riêng. Thậm chí, Phụng Vụ Thánh Thể còn bị thành phần chủ trương và thực hiện các thứ được gọi là Lễ Đen - Black Mass, xỉ nhục hơn bao giờ hết, bằng các thứ chất liệu bánh rượu bậy bạ nhơ nhớp và các thứ nghi thức vô cùng xúc phạm đến Thánh Thể mà họ ăn cắp từ nhà thờ về v.v. Phải chăng đại đô Babylon này đang được phản ảnh và ứng nghiệm nơi nền văn minh tây phương đang tôn thờ ngẫu tượng và thần tượng giả tạo đầy gian dâm hoang đàng nhơ nhớp đáng bị tiêu diệt này, như Bí Mật Fatima phần thứ ba đã tiên báo từ năm 1917, nếu không có bàn tay can thiệp đầu quyền lực của Thánh Mẫu Thương Xót Maria, Người Mẹ tìm cách cứu với loài người vô cùng đáng thương hiện nay bằng chính Lòng Thương Xót Chúa, nhờ Đạo Binh Thương Xót của Mẹ và với Mẹ?!?

Nếu theo thị kiến của phần Bí Mật Fatima thứ 3 cho thấy đoàn người Kitô hữu bao gồm đủ mọi thành phần trong Giáo Hội, từ giáo hoàng trở xuống giáo dân, trong đó có cả các vị giám mục, linh mục và tu sĩ, khi leo lên tới đỉnh núi dốc đứng và đang quì cầu nguyện ở dưới chân một cây thập giá vĩ đại trên ấy, đã bị một toán lính bất ngờ xuất hiện bắn chết hết, sau đó máu của các vị tử đạo này đã được 2 thiên thần ở 2 bên cánh của cây thập tự giá thu lại mà vẩy lên những ai tìm đến cùng Thiên Chúa, thì họ không phải là hiện thân trung thực và sống động của Đấng là "Con Chiên bị mang đi sát tế", hầu cứu độ nhân loại ngày nay, một nhân loại văn minh tân tiến nhưng vô thần duy vật chẳng những không thể tự cứu được họ, mà còn thậm chí không muốn được cứu độ nữa, ở chỗ họ nhất định không dám và không chịu mở cửa đón nhận "Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần - Redemptor hominis", (Nhan đề của Bức Thông Điệp đầu tay của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, vị giáo hoàng đã kêu gọi loài người ngay trong bài giảng cho lễ đăng quang của mình ngày 22/10/1978 rằng: "Hãy mở rộng các cửa cho Chúa Kitô").

**3- "Này là Người":**

**"Không thể cứu được bản thân mình" (Marco 15:31)**

**bởi loài người "không trông cậy Chúa"**

Không còn gì nhục nhã cho bằng, chính Đấng đã tỏ ra quyền năng vô đối của mình, đến độ làm cho cả ma quỉ cũng phải khiếp kinh van lạy xin tha (xem Marco 1:24; 5:8-10 v.v.), và dân chúng đã thực sự chứng kiến thấy và vô cùng khâm phục (xem Marco 1:27), thế mà, cuối cùng, Đấng này đã trở thành hoàn toàn bất lực, không thể đáp ứng lại những thách đố của nhiều người, nên dường như cũng đành phải nuốt cay ngậm đắng trước những lời nhạo báng mỉa mai của cả tất mọi người, dân chúng nói chung và thành phần lãnh đạo tôn giáo trong dân nói riêng, thậm chí cả những tên tử tội hai bên nữa, như thể họ đã nói đúng sự thật về Người, và như thế, trước kia, quyền năng của Người chỉ là giả tạo, chỉ là một trò ma thuật, có trừ quỉ chăng nữa cũng là nhờ tướng quỉ, đúng như thành phần luật sĩ và biệt phái tuyên truyền có vẻ xuyên tạc mà không ngờ lại chính xác (xem Mathêu 12:17; Luca 11:15).

*"Kẻ qua người lại đều nhục mạ Người, vừa lắc đầu vừa nói: 'Ê, mi là kẻ phá Đền Thờ, và nội trong ba ngày xây lại được, có giỏi thì xuống khỏi thập giá mà cứu mình đi!' Các thượng tế và kinh sư cũng chế giễu Người như vậy, họ nói với nhau: 'Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình. Ông Ki-tô vua Ít-ra-en, cứ xuống khỏi thập giá ngay bây giờ đi, để chúng ta thấy và tin'. Cả những tên cùng chịu đóng đinh với Người cũng nhục mạ Người" (Marco 15:29-32).*

Đúng thế, nỗi nhục nhã và niềm đau vô cùng cay đắng này của Chúa Kitô Khổ Giá bấy giờ vẫn còn tiếp tục tái diễn nơi thời đại con người văn minh tân tiến về khoa học và kỹ thuật duy thực dụng ngày nay. Ở chỗ, về khoa học, họ cảm thấy họ có thể làm chủ được không gian vũ trụ, bằng các phi thuyền được phóng lên không gian để thăm dò và khám phá ra một cõi trời hầu như vô biên bất tận. Họ có thể kiểm soát được trái đất, bằng các vệ tinh nhân tạo được phóng lên các tầng trời. Họ có thể thấy được cả những thứ vi khuẩn hầu như vô hình, bằng kính hiển vi.

Về kỹ thuật, Họ có thể tạo ra được máy móc làm việc thay cho sức người, có thể điều khiển từ xa (remote control), có thể biến thế giới năm châu bốn bể thành một ngôi làng hoàn vũ (global village), bằng phản lực tốc hành, hay bằng các phương tiện truyền thông tân tiến (truyền hình, email, facebook v.v.). Họ có thể tạo sinh sao bản (cloning), tự tạo ra một con vật khác, không bởi sinh sản tự nhiên, như con cừu ở Anh quốc hay con chó ở Trung Hoa v .v.. Họ có thể tạo nên con người, không cần phải bằng việc giao hợp nam nữ, mà bằng cách thụ tinh nhân tạo, trong ống nghiệm hay trong tử cung của một người phụ nữ. Họ có thể nắm toàn quyền sinh tử của mình, bằng cách phá thai, triệt sinh an tử và triệt sinh trợ tử. Họ có thể chuyển tính hay đổi giống tùy theo ý thích và ý muốn của mình v.v.

Về chính trị và văn hóa, họ cho mình có thể làm chủ được lịch sử loài người, bằng những chính sách và chế độ độc tài (như cộng sản, khủng bố, toàn cầu hóa hay dân túy v.v.). Họ có thể ban hành các thứ luật lệ dân sự, thậm chí phản luân thường đạo lý và hoàn toàn phi nhân bản, nhưng không ai được đụng tới những con người hoan hưởng quyền lợi bất khả vi phạm từ các thứ luật vô thần ấy, trong khi lề luật bất di bất dịch của Thiên Chúa tối cao, các nguyên tắc luân thường đạo lý làm nên nhân cách của con người và tỏ ra nhân phẩm của con người, đã trở thành tương đối, ai muốn giữ thì giữ, hay chỉ được giữ lấy cho mình và nơi bản thân mình thôi, không được bộc lộ ra ngoài v.v. Nhân loại trở thành chúa tể có thể quyết định lành dữ theo ý mình, chứ không theo tiêu chuẩn tối cao của Đấng Hóa Công nữa.

Tóm lại, con người cảm thấy mình càng ngày càng toàn năng trong tất cả mọi sự thuộc lãnh vực trần thế của họ. Chính vì thế, một khi họ đã "không tin kính Chúa" và "không thờ lạy Chúa" nữa thì họ tự nhiên sẽ tiến đến chỗ "không trông cậy Chúa" thôi. Họ tự cao, tự đại, tự phụ và tự mãn. Có lẽ vì thế mà họ chỉ tìm cách giải quyết mọi sự theo chiều hướng duy thực dụng, cái gì có lợi trước mặt là làm liền, là sự thiện, là khôn ngoan nhất, bất chấp luân thường đạo lý. Phải chăng có những con người quyền thế, giầu sang phú quí và nổi tiếng trên thế giới đã đi đến chỗ tự tử vì quá tuyệt vọng bởi không được như ý của họ? Hay con người ngày nay dễ tỏ ra bất mãn khi không được như ý họ. Bởi họ vẫn cứ tưởng họ mới là chủ tể trên đời này, mà hóa ra không phải trước những gì họ không thể vượt qua hay chịu đựng. Tuy nhiên, đối với họ, cho dù là thế, vẫn không có vấn đề quan phòng thần linh hay tin tưởng cậy trông phó thác.

Thái độ con người trở thành chủ động hơn bao giờ hết hiện nay là thái độ họ cho Thiên Chúa hằng sống và toàn năng trở thành bất động, không thể làm được như họ, họ không còn cần Ngài nữa; Ngài trở thành bất lực trước tất cả mọi sáng tạo về kỹ thuật văn minh và về luật lệ nhân quyền của họ. Thậm chí Ngài không thể trừng phạt họ được nữa. Ở chỗ, bao nhiêu thiên tai xẩy ra cho họ, nào là động đất, nào sóng thần, nào núi lửa, nào bão tố lụt lội v.v., cùng với bao nhiêu là nhân tai, như chiến tranh, cộng sản, khủng bố, khủng hoàng kinh tế toàn cầu v.v., do hậu quả bất khả tránh bởi tội lỗi của họ, những thứ thiên tai và nhân tai Ngài muốn lợi dụng để đánh động họ, thức tỉnh họ và cứu lấy họ, nhưng họ vẫn bất chấp, vẫn coi trời bằng vung, vẫn tìm cách giải quyết mọi bất lợi cho họ bằng quyền lực trần thế của họ, nhất định không chịu hướng lên chính Đấng có thể cứu họ và ban cho họ được vui sống trong an bình.

**4- "Này là Người":**

**"Đã bị đâm thâu qua" (Gioan 19:37)**

**bởi loài người "không yêu mến Chúa"**

Nếu con người, văn minh tân tiến cả về khoa học lẫn kỹ thuật lẫn về nhân bản với nhân quyền, đã "không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa" thì làm sao họ có thể thoát được tình trạng bất khả thiếu đó là "không yêu mến Chúa". Bởi vì, nếu họ yêu mến Chúa thì họ đâu có trở nên như vậy, trái lại, họ sẽ "tin kính Chúa, thờ lạy Chúa, trông cậy Chúa và yêu mến Chúa", như 3 em Thiếu Nhi Fatima thụ khải được Thiên Thần Hòa Bình kêu gọi hãy đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể bằng việc cầu nguyện (lần hiện  ra thứ 1 vào Mùa Xuân năm 1916), hy sinh (lần hiện ra thứ 2 vào Mùa Hè năm 1916) và rước lễ (lần hiện ra thứ 3 vào Mùa Thu 1916).

Về việc cầu nguyện đền tạ Chúa Giêsu Thánh Thể, vị thiên thần này đã dạy các em lời nguyện tắt có tính cách đền bù như sau: "Lạy Chúa Trời con, con tin kính Chúa, con thờ lạy Chúa, con trông cậy Chúa và con yêu mến Chúa. Xin Chúa tha cho những người không tin kính Chúa, không thờ lạy Chúa, không trông cậy Chúa và không yêu mến Chúa".

Trước hết, trạng thái "không yêu mến Chúa" đây có thể áp dụng, trước hết và trên hết, vào trường hợp của thành phần tu sĩ và giáo sĩ, thành phần đã từ bỏ thế gian mà theo Chúa, nhờ đó các vị mới có thể và mới có tư cách làm tông đồ chứng nhân của Chúa và cho Chúa. Thế nhưng, hiện trạng ngày nay hiển nhiên cho thấy, càng ngày càng khan hiếm ơn gọi linh mục và tu sĩ. Trái lại, những vị linh mục và tu sĩ lại sống theo khuynh hướng trần tục, liên quan đến của cải và quyền lực, làm gương mù gương xấu cho giáo dân.

Thậm chí có một số vị còn lạm dụng tình dục vị thành niên, tác hại cho Giáo Hội cả về vật chất lẫn uy tín, chưa kể đến phong trào bỏ đạo của giáo dân và nhất là giới trẻ trước hiện tượng quái gở này nơi thành phần được gọi là "mục tử", được xưng là "cha"! Phải chăng Chúa Giêsu đã ám chỉ về thành phần lãnh đạo trong Giáo Hội vào ngày cùng tháng tận lời tiên báo sau đây, một lời tiên báo dường như đang ứng nghiệm: *"mặt trời sẽ ra tối tăm, mặt trăng không còn chiếu sáng, các ngôi sao từ trời sa xuống và các quyền lực trên trời bị lay chuyển"* (Mathêu 24:29)

Sau nữa, trạng thái "không yêu mến Chúa" đây bao gồm cả thành phần giáo dân nữa: *"Vì tội ác gia tăng, nên lòng yêu mến của nhiều người sẽ nguội đi".*(Mathêu 24:12). Và chính vì "lòng yêu mến của nhiều người sẽ nguội đi", đúng hơn là "đã" nguội đi, nghĩa là đã "không yêu mến Chúa" như thế, mà họ rất dễ bị lừa đảo bởi thành phần tiên tri giả và tiên trị giả: *"Thật vậy, sẽ có những Ki-tô giả và ngôn sứ giả xuất hiện, đưa ra những dấu lạ lớn lao và những điềm thiêng, đến nỗi chúng lừa gạt cả những người đã được tuyển chọn, nếu có thể. Thầy báo trước cho anh em đấy!"* (Mathêu 24:24)*.*

Chưa hết, cũng chính vì "không yêu mến Chúa" mà họ còn tiến đến chỗ sống theo cá nhân chủ nghĩa, tới nỗi ai đụng đến họ là họ choảng lại liền, chứ không sống "*trọn lành như Cha trên trời là Đấng trọn lành*" (Mathêu 5:48), chứ không "*thương xót như Cha là Đấng xót thương"* (Luca 6:36), theo ơn gọi nên thánh và tính cách cùng phẩm giá của một người con Thiên Chúa là Đấng Thánh. Phải chăng lời Chúa Kitô tiên báo sau đây đang ứng nghiệm nơi Kitô hữu tân tiến ngày nay: *"Bấy giờ sẽ có nhiều người vấp ngã. Người ta sẽ nộp nhau và thù ghét nhau. Sẽ có nhiều ngôn sứ giả xuất hiện và lừa gạt được nhiều người"* (Mathêu 24:10-11).

Sau hết, "nhiều ngôn sứ giả" đây là ai, nếu không phải là Kitô hữu nói chung và các vị linh mục tu sĩ nói riêng. Thay vì, nếu họ "yêu mến Chúa" thì họ nên một với Người, bằng đức tin tuân phục của họ, và họ được Người sống trong họ, để qua họ, qua con người hèn mọn của họ và qua cuộc đời chứng nhân của họ, Người tiếp tục tỏ mình ra cho thế giới, nhờ đức aí trọn hảo của họ; đằng này, trái lại, họ lại "không yêu mến Chúa", mà chỉ yêu bản thân mình, nên họ chỉ sống theo khuynh hướng tự nhiên theo 3 chiều kích:

1. Chiều kích "đường rộng" hơn "vào cửa hẹp" (Mathêu 7:13-14), chiều kích chỉ muốn hưởng thụ hơn phục vụ;
2. Chiều kích "hạ giới" hơn là "thượng giới" (Gioan 3:12), chiều kích chỉ biết tham lam tìm kiếm và theo đuổi cho đến cùng, bất chấp mọi giá, những thứ phù vân trên trần gian này và tôn thờ chúng như chúa tể của mình; và
3. Chiều kích qui kỷ hơn vị tha, chiều kích chỉ biết có bản thân mình (xem Luca 12:19), bất kể lợi ích của anh chị em mình (xem Mathêu 21:38), bất kể những người anh chị em ấy có cần đến sự giúp đỡ của mình hay chăng (xem Luca 16:19-21).

Đúng thế, Chúa Kitô vẫn tiếp tục bị thành phần môn đệ của Người đâm vào cạnh sườn, bằng các tội họ chẳng những "thờ ơ lãnh đạm" với Người, với tình yêu vô cùng nhân hậu của Người, với ơn cứu độ vô cùng quí báu của Người, mà họ còn tỏ ra khinh thường, hất hủi, tẩy chay và phạm đến Người nơi thành phần anh chị em hẹn mọn nhất của Người nữa (xem Mathêu 25:40,45).

Chớ gì sau khi đâm vào cạnh sườn, vào con tim, vào chính tình yêu của Người như thế, Kitô hữu môn đệ của Người "*sẽ nhìn lên Đấng đã bị họ đâm thâu*", để nhờ đó, họ chẳng những nhận ra Người, mà còn nhờ đó, họ được Người kéo lên cùng Người (xem Gioan 8:28; 12:32), để "*nhờ Người, với Người và trong Người*", như Người Mẹ *“đứng kề bên Thánh Giá Chúa Giêsu*" (Gioan 19:25), họ có thể hạ sinh "các linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn" (Lời Nguyện Mân Côi Fatima 13/7/1917).